

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 01-9-2017.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phước.

Ông Lưu Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm Sát Viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 325/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Klaus Thị Thu T, sinh năm 1990

- Bị đơn: Anh Vũ Thanh Q, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt tại phiên tòa, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2017 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Klaus Thị Thu T trình bày: Chị và anh Vũ Thanh Q xây dựng gia đình với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn và được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/2008. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại xã A cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh

Q. Nguyên nhân chị T yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh Q thường xuyên uống rượu, chơi bài bạc, không chăm lo cho gia đình. Tuy vợ chồng chị vẫn còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị T và anh Q có 01 người con chung là cháu Vũ Hoàng Q1, sinh ngày 01/8/2009. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn anh Vũ Thanh Q vắng mặt nên không có lời khai.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp xác định: Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q kết hôn vào năm 2008 theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp số 144 ngày 10/12/2008. Chị T và anh Q có 01 người con chung là cháu Vũ Hoàng Q1, sinh ngày 01/8/2009.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành thu thập lời khai của chị T; lời khai của mẹ anh Q là bà Vũ Thị T và 02 biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Q không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Vũ Hoàng Q1 cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do anh Q không có ý kiến trình bày nên dành quyền khởi kiện cho anh Q khi có yêu cầu sau ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Vũ Thanh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa và giấy triệu tập nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Klau Thị Thu T và anh Vũ Thanh Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/2008. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị T xin ly hôn anh Q với lý do anh Q thường xuyên bài bạc, rượu chè gây ra nợ nần, không quan tâm đến gia đình. Chị đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã nhau và không còn thương yêu, tôn trọng nhau, không thể hòa giải để đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Q biết để đến Tòa tham gia hòa giải đoàn tụ nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Qua nội dung biên bản xác minh ngày 21 tháng 6 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã A cung cấp thể hiện vợ chồng anh Q và chị T có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Ngoài ra, anh Q còn thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc. Do đó, đủ cơ sở xác định anh Q và chị T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng Q1, sinh ngày 01/8/2009. Tại Tòa, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Q1 do chị T đang nuôi dưỡng và chăm sóc tốt. Mặt khác, cháu Q1 cũng có nguyện vọng được sống chung với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Hoàng Q1, sinh ngày 01/8/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T nuôi con không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Klau Thị Thu T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của chị Klau Thị Thu T đối với anh Vũ Thanh Q.

Xử cho chị Klau Thị Thu T được ly hôn với anh Vũ Thanh Q.

Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Q1, sinh ngày 01/8/2009 cho chị Klau Thị Thu T nuôi dưỡng. Tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

2. Về án phí: Chị Klau Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 006360 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (Chị T đã nộp đủ tiền án phí)

3. Chị T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã S (GCN kết hôn số 144/2008)
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phước – Lưu Đức Chung

Bùi Thị Minh Thảo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Bình Sơn (GCN kết hôn số 144/2008)
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo